

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Q, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản PV, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lương Văn P, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản PV, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị Q và anh Lương Văn P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Tòng Thị Q và anh Lương Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị Q, anh P có 01 con chung là cháu Lường Mạnh H sinh ngày 01/5/2006. Giao cháu Lường Mạnh H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác.

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh P được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết tại thời điểm ly hôn. Nếu sau phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu của người thứ ba liên quan đến tài sản chung, nợ chung vợ chồng thì sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

d. Về án phí: Chị Q nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004156 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị Q được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CM;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga

